

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/DS-ST

Ngày: 01-03-2018

V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại
do tài sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tín

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trực

Bà Thái Thị Đang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2018/QĐST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đoàn Duy N**

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện D.K, Khánh Hòa; có mặt.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn C

Địa chỉ trụ sở: Số A đường B, thành phố N.T, Khánh Hòa

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lê Xuân P; địa chỉ: Số X đường Y, N.T, Khánh Hòa (theo Giấy ủy quyền ngày 31/7/2017 của Giám đốc Công ty TNHH C); vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Đoàn Văn H, bà Nguyễn Thị S

Địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện D.K, Khánh Hòa; có mặt.

- Ông Đoàn M, bà Huỳnh Thị G

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện D.K, Khánh Hòa; có mặt.

- Ông Đỗ Ngọc T, bà Lê Thị H

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện D.K, Khánh Hòa; ông T có mặt, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2017, các lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Đoàn Duy N trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn C (Công ty) có cơ sở khai thác đá tại thôn C, xã D phía trên các thửa đất mà ông canh tác. Quá trình khai thác, Công ty không có biện pháp ngăn chặn nên trong đợt mưa tháng 10 năm 2016 làm một khối lượng lớn đất cát mà Công ty khai thác bị trôi xuống vùi lấp các thửa đất mà ông đang canh tác, trồng cây trên đất. Ông đã nhiều lần yêu cầu Công ty có biện pháp khắc phục hậu quả, khôi phục lại hiện trạng ban đầu nhưng Công ty vẫn không thực hiện dẫn đến nhiều cây trồng bị đất cát lấp chết. Ngày 20/01/2017, các bên cùng với đại diện Ủy ban nhân dân (UBND) xã D tiến hành kiểm đếm cụ thể số lượng, loại cây trồng bị thiệt hại và đã lập biên bản xác minh về thiệt hại. Cụ thể, tại thửa đất số 128 tờ bản đồ số 14 xã D bị cát lấp $1.296m^2$, cao trung bình 0,3m, có 440 cây (bụi) chuối cau 06 tháng tuổi bị chết; tại thửa đất số 133 tờ bản đồ số 14 xã D bị cát lấp $1.786m^2$, cao trung bình 0,3m, có 142 cây (bụi) chuối mốc đang ra buồng bị chết; tại thửa đất số 136 tờ bản đồ số 14 xã D bị cát lấp $272m^2$, cao trung bình 0,2m, có 70 cây (bụi) chuối mốc đang ra buồng và 12 cây xoài ghép 01 năm tuổi bị chết; tại thửa đất số 158 tờ bản đồ số 14 xã D bị cát lấp $608m^2$, cao trung bình 0,3m, có 108 cây (bụi) chuối cau 06 tháng tuổi, đang ra buồng và 21 cây xoài ghép 01 năm tuổi bị chết; tại thửa đất số 169 tờ bản đồ số 14 xã D bị cát lấp $1.188m^2$, cao trung bình 0,4m, có 500 cây (bụi) chuối cau 06 tháng tuổi bị chết. Ngày 09/02/2017, UBND xã D đã tiến hành hòa giải giữa ông và Công ty về việc bồi thường thiệt hại nhưng không thành vì các bên không thống nhất được về số tiền bồi thường thiệt hại. Cho đến nay, Công ty vẫn chưa bồi thường thiệt hại tài sản cho ông.

Tại đơn khởi kiện, ông yêu cầu Công ty phải bồi thường thiệt hại đối với tài sản bị thiệt hại nêu trên với tổng số tiền là 127.890.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, ông xác định là trong vụ án này chỉ yêu cầu Công ty bồi thường thiệt hại cây trồng bị chết với tổng số tiền là 69.340.000 đồng; ngoài ra, ông không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nội dung gì khác.

- Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn C do ông Lê Xuân P đại diện trình bày:

Công ty TNHH C có tiến hành khai thác đá tại thôn C, xã D. Trong quá trình khai thác, vào khoảng tháng 10 năm 2016 do mưa lớn dẫn đến việc đất cát của Công ty khai thác trôi xuống và vùi lấp các thửa đất số 128, 133, 136, 158, 169 tờ bản đồ số 14 xã D do ông Đoàn Duy N canh tác; hậu quả làm 33 cây xoài ghép, 212 cây (bụi) chuối mốc và 1048 cây (bụi) chuối cau trên đất bị cát lấp chết đúng như nguyên đơn trình bày. Ông xác định Công ty mỏ đá Công Bình được đề cập trong biên bản xác minh thiệt hại hoa màu do cát lấp chết tại thôn C, xã D lập ngày

20/01/2017 chính là Công ty trách nhiệm hữu hạn C. Ông thừa nhận thiệt hại nêu trên là do Công ty gây ra và Công ty có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho ông N; tuy nhiên, số tiền ông N yêu cầu bồi thường thiệt hại là cao nên Công ty không đồng ý.

- Người làm chứng ông Đoàn Văn H, bà Nguyễn Thị S trình bày:

Ông bà là chủ quyền sử dụng thửa đất số 128 tờ bản đồ số 14 xã D, huyện Diên Khánh. Năm 2000, ông bà đã giao thửa đất này cho con là ông Đoàn Duy N canh tác (thỏa thuận bằng lời nói) và tại thời điểm giao đất, trên đất không có cây trồng. Ông bà xác định toàn bộ các cây trồng trên thửa đất này cũng như các cây trồng bị thiệt hại mà ông N yêu cầu Công ty bồi thường là tài sản của ông N. Ông bà không có yêu cầu, không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì đến nội dung tranh chấp của vụ án.

- Người làm chứng ông Đoàn M, bà Huỳnh Thị G trình bày:

Ông bà là chủ quyền sử dụng thửa đất số 158 tờ bản đồ số 14 xã D, huyện Diên Khánh. Năm 2006, ông bà đã giao thửa đất này cho cháu là ông Đoàn Duy N canh tác (thỏa thuận bằng lời nói) và tại thời điểm giao đất, trên đất không có cây trồng. Ông bà xác định toàn bộ các cây trồng trên thửa đất này cũng như các cây trồng bị thiệt hại mà ông N yêu cầu Công ty bồi thường là tài sản của ông N. Ông bà không có yêu cầu, không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì đến nội dung tranh chấp của vụ án.

- Người làm chứng ông Đỗ Ngọc T, bà Lê Thị H trình bày:

Ông bà là chủ quyền sử dụng thửa đất số 133 tờ bản đồ số 14 xã D, huyện Diên Khánh. Năm 2016, ông bà đã cho ông Đoàn Duy N thuê đất để canh tác (thỏa thuận bằng lời nói) và tại thời điểm cho thuê đất, trên đất không có cây trồng. Ông bà xác định toàn bộ các cây trồng trên thửa đất này cũng như các cây trồng bị thiệt hại mà ông N yêu cầu Công ty bồi thường là tài sản của ông N. Ông bà không có yêu cầu, không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì đến nội dung tranh chấp của vụ án.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng; tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử chưa đảm bảo đúng theo Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH C bồi thường thiệt hại tài sản cho ông

Đoàn Duy N số tiền là 69.340.000 đồng. Công ty phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí định giá tài sản theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Lê Xuân P là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do; người làm chứng bà Lê Thị H vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Tòa án; căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt, nhưng quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất với nhau về thời gian, nguyên nhân dẫn đến 33 cây xoài ghép, 212 cây (bụi) chuối mốc và 1.048 cây (bụi) chuối cau của ông Đoàn Duy N tại các thửa đất số 128, 133, 136, 158, 169 tờ bản đồ số 14 xã D bị chết là do bị cát của Công ty khai thác trôi xuống vùi lấp. Điều này hoàn toàn phù hợp với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 01/11/2017, Biên bản xác minh thiệt hại do cát lấp chết tại thôn C, xã D lập ngày 20/01/2017 cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, thiệt hại nêu trên xảy ra là do lỗi của Công ty; Công ty đã không có biện pháp cần thiết để ngăn chặn đất cát tại khu vực Công ty khai thác trôi xuống và sau khi cát bị trôi xuống các thửa đất mà ông N canh tác trong tháng 10/2016, Công ty không có biện pháp khắc phục hậu quả. Do đó, Công ty phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản nêu trên cho ông N.

[3]. Tại biên bản định giá tài sản ngày 13/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận tổng các cây trồng bị thiệt hại nêu trên có trị giá là 69.340.000 đồng. Như vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 69.340.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với phần cát hiện đang vùi lấp các thửa đất nêu trên, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên không xét.

[4]. Về án phí dân sự: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 3.467.000 đồng (69.340.000 đồng x 5%).

[5]. Về chi phí định giá tài sản: Chi phí liên quan đến việc định giá tài sản là 900.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền chi phí định giá tài sản. Bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn 900.000 đồng chi phí định giá tài sản mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 165, Điều 166, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH C phải bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Đoàn Duy N số tiền 69.340.000đ (*Sáu mươi chín triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.467.000đ (*Ba triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*). Hoàn lại cho ông Đoàn Duy N 3.197.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0018193 ngày 28/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh.

3. Chi phí định giá tài sản: Buộc Công ty TNHH C phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Đoàn Duy N 900.000 đồng.

4. Quy định: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Trung Tín